

Tôn giáo và sự phát triển kinh tế của người Mông ở vùng biên giới phía Bắc Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp người Mông ở bản Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Trần Thị Phương Anh*

Tóm tắt: Từ một bản biên giới nghèo đói, lạc hậu và cách biệt, Sin Suối Hồ đã vươn lên trở thành bản du lịch cộng đồng đẹp nhất ASEAN. Đây là một trường hợp điển hình cho thấy vai trò của phát huy sức mạnh nội lực để nâng cao đời sống kinh tế của cộng đồng tại chỗ. Qua nghiên cứu trường hợp bản Sin Suối Hồ, bài viết sẽ góp phần làm rõ mối quan hệ giữa tôn giáo, văn hoá của người Mông ở miền núi phía Bắc và quá trình cộng đồng này phát triển kinh tế trên phương diện: nâng cao nhận thức, kiến tạo môi trường mới, đào tạo nguồn nhân lực, cung cấp vốn xã hội.

Từ khóa: Người Mông; tôn giáo; văn hóa; kinh tế; vùng biên giới phía Bắc.

Ngày nhận 19/3/2024; ngày chỉnh sửa 15/8/2024; ngày chấp nhận đăng 30/12/2024

DOI: <https://doi.org/10.33100/tckhxnvn10.6.TranThiPhuongAnh>

1. Dẫn nhập

Theo thống kê từ cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, đạo Tin Lành ở Việt Nam có số lượng tín đồ đứng thứ tư cả nước, với 960.558 tín đồ, xếp sau Phật giáo, Công giáo và Phật giáo Hòa Hảo (Tổng cục Thống kê 2020: 211¹). Tuy nhiên, xét riêng tôn giáo của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam thì đạo Tin Lành có số lượng tín đồ lớn nhất. Kết quả từ cuộc Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 cho thấy đạo Tin Lành có tỷ lệ tín đồ cao nhất với 40,3% tổng số người DTTS có tôn giáo, Phật giáo có 28,2%, Công giáo có 23,6%, các tôn giáo còn lại có tỷ lệ dưới 5% (Ủy

ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê 2020). Ở Việt Nam, phần lớn tín đồ Tin Lành là người DTTS, cư trú ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng cao, có những nơi là địa bàn biên giới. Trong khi tín đồ Tin Lành ở khu vực thành thị chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (11,2%) với 107.199 người (Tổng cục Thống kê 2020: 211).

Hiện nay, đạo Tin Lành đã hiện diện trong nhiều DTTS ở Việt Nam, người Mông chiếm tỷ lệ cao nhất với gần 1/3 tổng số tín đồ DTTS (Tổng cục Thống kê, Ủy ban Dân tộc 2020). Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng trong thời gian qua trong địa bàn sinh sống của một bộ phận người Mông đã diễn ra quá trình chuyển đổi mạnh mẽ từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành (Nguyễn Văn Minh và cộng sự 2011: 3-5; Hoàng Minh Đô 2013: 46-51; Nguyễn Quang Hưng 2015: 21-22; Nguyễn Khắc Đức 2015: 75-76). Điều này đã tạo ra những xáo trộn trong những giai đoạn nhất định không chỉ trong

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; email: tranphuonganh87@gmail.com

¹ Xem tại Biểu 3: Dân số theo tôn giáo, thành thị/nông thôn, giới tính, 01/4/2019 trong Tổng cục Thống kê (2020).

một bộ phận người Mông theo đạo Tin Lành mà còn đối với cả những người Mông theo tín ngưỡng truyền thống cũng như đặt ra nhiều vấn đề trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, dân tộc ở những địa bàn diễn ra quá trình chuyển đổi này.

Trong nhiều năm qua, các nghiên cứu về đạo Tin Lành đều dành nhiều sự chú ý đến tôn giáo này ở cả hai khu vực Tây Nguyên và Tây Bắc vì tính chất phức tạp và sự phát triển nhanh chóng của tôn giáo này. Một số nghiên cứu về đạo Tin Lành ở khu vực Tây Bắc đề cập đến các vấn đề như hiện tượng chuyển đổi tôn giáo của một bộ phận người dân tộc thiểu số (Vương Duy Quang 1994) đặc biệt là sự chuyển đổi tôn giáo theo Kitô giáo của một bộ phận người Mông (Vương Duy Quang 2007), cũng như nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của tôn giáo này ở khu vực Tây Bắc (Lê Đình Nghĩa 2001, Nguyễn Văn Thắng 2009, Nguyễn Quang Hưng 2015). Bên cạnh các xuất bản đề cập tới nguyên nhân theo đạo Tin Lành thì một số nghiên cứu tập trung làm rõ quá trình và phát triển của đạo Tin Lành ở khu vực miền núi phía Bắc (Đặng Nghiêm Vạn 2001; Hoàng Minh Đô 2013; Nguyễn Khắc Đức 2017). Một số khác tập trung đến sự biến đổi của các cộng đồng dưới sự tác động của Tin Lành (Nguyễn Văn Minh 2014; Lê Thị Vân Sơn 2016; Trần Thị Hồng Yến 2018; Hoàng Thị Lan 2019). Những nghiên cứu này đã khái quát được các giai đoạn phát triển của đạo Tin Lành cho đến thời điểm ra đời Chỉ thị 01/2005/CT-TTg và nguyên nhân dẫn đến một bộ phận lớn đồng bào DTTS chuyển đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành. Một số nghiên cứu cũng chỉ ra những tác động của đạo Tin Lành đối với đời sống của cộng đồng. Tuy nhiên, những tác động này chủ yếu được đề cập tới ở phương diện về đạo đức, văn hóa, chính trị, an ninh. Phương diện kinh tế mặc dù ít

hiều đã được một số nghiên cứu đề cập tới nhưng còn chưa toàn diện và chủ yếu là những tác động gián tiếp. Trước đây, nghiên cứu về đạo Tin Lành thường đề cập tới những tác động tiêu cực của tôn giáo này đến hoạt động sản xuất và phát triển kinh tế như việc một số cá nhân và tổ chức cực đoan lợi dụng Tin Lành tung tin đồn thất thiệt, gây ra những hậu quả về kinh tế, một bộ phận người dân tổ chức ăn uống, bỏ bê sản xuất để “tập bay”, chờ “đón Vua”, nhiều gia đình bán rế tài sản, đất đai để di cư tự do (Nguyễn Văn Minh 2014: 3-4). Vài năm trở lại đây, nghiên cứu về mối quan hệ giữa kinh tế và tôn giáo nhận được sự quan tâm nhiều hơn của các học giả, lúc này, đạo Tin Lành được xem như một tôn giáo có phần nhạy trong việc thúc đẩy sự đi lên trong đời sống kinh tế của tín đồ. Điều này được ghi nhận trong các nghiên cứu đã có về mối quan hệ giữa việc đi theo đạo Tin Lành và những chuyển biến trong đời sống kinh tế của tín đồ (Nguyễn Thị Minh Ngọc 2014: 49, Nguyễn Xuân Hùng 2017, Hoàng Văn Chung và cộng sự 2018: 68-69, Trần Thị Phương Anh 2020: 54-65, Vũ Thị Thu Hà 2020: 96-111). Mặc dù vậy, những nghiên cứu đi sâu để làm rõ vai trò của đạo Tin Lành đối với hoạt động kinh tế của tín đồ trong những bối cảnh của xã hội ngoài thế giới phương Tây hiện nay trước tác động của quá trình hiện đại hóa, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế còn thưa thớt và rời rạc. Khi nói đến ảnh hưởng của đạo Tin Lành trên phương diện kinh tế của tín đồ, phần lớn các nghiên cứu đã có nhấn mạnh đến sự ảnh hưởng gián tiếp của tôn giáo này đến đời sống kinh tế như bỏ những kiêng cử, nghi lễ tốn kém, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào phát triển sản xuất là một trong những nguyên nhân khiến cho một bộ phận đồng bào DTTS chuyển đổi niềm tin (Nguyễn Văn Nam 2012: 98; Nguyễn Văn

Minh 2014: 3; Nguyễn Quang Hưng 2015: 27; Trần Thị Phương Anh 2016: 82; Trần Thị Hồng Yến 2018: 181). Những lợi ích về mặt vật chất nhận được khi theo đạo được nhiều nhà nghiên cứu nhấn mạnh như là một trong những yếu tố quan trọng dẫn đến sự chuyển đổi tôn giáo sang Tin Lành của một bộ phận đồng bào DTTS (Lê Đình Lợi 2012: 46). Trong khi ở phương diện ngược lại, còn thiếu những nghiên cứu toàn diện để chỉ ra tôn giáo đóng vai trò như thế nào trong việc giúp tín đồ phát triển kinh tế.

Bài viết này qua nghiên cứu trường hợp những người Mông theo đạo Tin Lành ở bản biên giới Sin Suối Hồ làm rõ hành trình chuyển đổi tôn giáo của người Mông nơi đây và phân tích vai trò của tôn giáo trong việc hỗ trợ tín đồ nâng cao đời sống của họ, đặc biệt trên phương diện kinh tế. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu (10 phỏng vấn sâu với cán bộ chính quyền, mục sư quản nhiệm Điểm nhóm, trưởng bản, người Mông theo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và phỏng vấn người Mông theo tín ngưỡng truyền thống sinh sống trên địa bàn huyện Phong Thổ). Ngoài ra, nghiên cứu còn kết hợp sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và quan sát tham dự để bổ trợ thêm cho các thông tin thu thập được từ phương pháp phỏng vấn sâu, qua đó tìm hiểu hành trình chuyển đổi tôn giáo của người Mông ở Sin Suối Hồ và mối quan hệ giữa đạo Tin Lành và phát triển kinh tế của cộng đồng ở đây.

2. Hành trình tạo dựng bản sắc văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của người Mông ở Sin Suối Hồ

Sin Suối Hồ là một xã biên giới thuộc địa bàn huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, với

tổng diện tích tự nhiên 11.428,09 ha, phía Bắc giáp với huyện Kim Bình tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Toàn xã có 10 bản với 949 hộ, 5211 nhân khẩu, với hai dân tộc chủ yếu cùng sinh sống là người Mông và người Dao. Trong đó, dân tộc Mông chiếm 70% (Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ 2023). Trong đời sống tâm linh của đồng bào, bên cạnh tín ngưỡng truyền thống, đạo Tin Lành là tôn giáo duy nhất hiện diện ở đây. Các tín đồ Tin Lành trên địa bàn xã Sin Suối Hồ sinh hoạt tại 11 điểm nhóm, trong đó có 8/11 điểm nhóm đã được công nhận sinh hoạt điểm nhóm tập trung. Toàn bộ các điểm nhóm Tin Lành trên địa bàn xã đều thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) (Ủy ban Nhân dân xã Sin Suối Hồ 2023). Đại đa số tín đồ Tin Lành ở đây là người Mông. Số hộ Tin Lành là người Dao chiếm tỷ lệ rất nhỏ, tại 03 bản/ điểm là bản Trung Hồ (5 hộ), bản Dền Sung (7 hộ) và bản Chí Sáng (9 hộ).

Theo thống kê của tỉnh Lai Châu, tính đến năm 2023, toàn xã Sin Suối Hồ có 513 hộ theo đạo Tin Lành (chiếm 54,1% tổng số hộ gia đình trên địa bàn), tương ứng với 2.768 khẩu. Trong đó, nam giới có 1.354 người, nữ giới có 1.414 người, tín đồ Tin Lành từ 13 tuổi trở lên là 1.644 người. Người Mông chiếm 95,3% số tín đồ Tin Lành trên toàn xã với 492 hộ, tương ứng 2.638 khẩu (trong đó nam giới có 1.303 người, nữ giới có 1.335 người). Số còn lại là người Dao với 21 hộ/130 khẩu (nam giới 51 người, nữ giới 79 người) (Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ 2023). Theo thống kê này, không có bản nào có sự xuất hiện đồng thời của cả người Dao và người Mông cùng theo Tin Lành. Cũng theo số liệu năm 2023, trong số các bản thuộc xã Sin Suối Hồ, bản Sin Suối Hồ có tổng số tín đồ và tỷ lệ người tin theo Tin Lành cao nhất với 71,6% số hộ theo đạo (106/148 hộ), tương ứng là 528/763 người Mông. Tỷ lệ nam giới và nữ

giới tương đối đồng đều với 271 người là nam giới và 257 người là nữ giới (Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ 2023; Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ 2023). Điểm nhóm này được cấp giấy chứng nhận sinh hoạt theo điểm nhóm vào năm 2012 theo Chỉ thị 01/2005/CT-TTg.

Hành trình chuyển đổi tôn giáo của người Mông ở Sin Suối Hồ gắn với ông Hảng A L - một trưởng bản người Mông. Năm 1988, ông được Nhà nước phát cho một chiếc đài, nhờ đó, ông đã dò được một kênh nói về Tin Lành bằng tiếng Mông (Đài Phát thanh Nguồn sống) và bắt đầu nghe. Ông đã chia sẻ với những người khác trong bản và cùng nghe đài Nguồn sống, làm theo những chỉ dẫn ở đó. Đến năm 1992, ông và một số người trở thành những tín đồ Tin Lành đầu tiên. Thời gian đầu khi một bộ phận người Mông ở Sin Suối Hồ theo đạo đã xảy ra những hiểu lầm giữa người theo đạo và cán bộ địa phương. Trên thực tế, một số nguồn thông tin cũng khẳng định, “trong người Mông ở Mỹ có một nhóm gọi là “Vàng Chứ”, do một người Mông gốc Lào cầm đầu, đang tích cực phát triển ảnh hưởng ra tất cả các nước có người Mông, trong đó có Việt Nam. Hoạt động của nhóm này không chỉ đơn thuần là tôn giáo, mà còn mang mục đích chính trị” (Hoàng Hữu Bình 2020: 2). Tuy nhiên, việc theo đạo của người Mông ở Sin Suối Hồ không có mối liên hệ với các tổ chức chống phá chính quyền. Với Chỉ thị 01/2005/CT-TTg năm 2005, những hiểu lầm giữa những người theo đạo Tin Lành và cán bộ quản lý ở địa phương dần được gỡ bỏ, nhiều điểm nhóm Tin Lành được hình thành và phát triển.

Sau khi theo đạo Tin Lành, nhờ áp dụng và phát huy chính sách của Nhà nước, sự ủng hộ của chính quyền địa phương, người Mông ở đây bảo nhau làm kinh tế, nâng cao đời sống của các hộ dân dựa trên những ưu thế của vùng đất và con người tại chỗ. Thay

vì chìm đắm trong khói thuốc phiện, đồng bào Mông ở Sin Suối Hồ đã sửa sang lại nhà cửa, bản làng với những ngôi nhà sạch sẽ, những con đường nhỏ trải bê tông, trẻ em được đến trường, người lớn tu chí làm ăn. Cũng nhờ phát triển kinh tế, đời sống của đồng bào Mông ở đây so với đồng bào cư trú ở những địa bàn vùng cao nói chung và người Mông nói riêng sung túc hơn.

Quá trình phát triển của người Mông ở Sin Suối Hồ được khái quát thành 5 giai đoạn, trong đó giai đoạn đầu có sự tương đồng với quá trình phát triển của đạo Tin Lành ở khu vực miền núi phía Bắc, nhưng ở những giai đoạn sau này thì mang dấu ấn riêng của Sin Suối Hồ. Cụ thể như sau:

Giai đoạn thứ nhất (từ năm 1988 đến 1992): Những người Mông đầu tiên ở Sin Suối Hồ biết đến đạo Tin Lành, tìm hiểu về đạo Tin Lành qua đài phát thanh Nguồn sống. Ở giai đoạn này mới chỉ có 1 hộ đi theo Tin Lành là gia đình ông Hảng A L.

Giai đoạn thứ hai (từ năm 1992 đến 2005): Nhiều người Mông ở Sin Suối Hồ theo đạo Tin Lành. Tuy nhiên, giai đoạn này việc theo đạo Tin Lành còn chưa rõ ràng (gọi là theo “Vàng Chứ”) và có những hiểu lầm giữa cán bộ chính quyền và những người theo đạo. Giai đoạn này có 51 hộ người Mông đi theo đạo Tin Lành².

Giai đoạn thứ ba (từ năm 2005 đến 2010): Kể từ khi có Chỉ thị số 01/2005/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ về *một số công tác đối với đạo Tin Lành*, những hiểu lầm giữa những người theo đạo Tin Lành và cán bộ chính quyền giảm dần và bắt đầu một giai đoạn mới. Giai đoạn này số hộ đi theo đạo Tin Lành tiếp tục tăng lên với 70 hộ người Mông đi theo đạo Tin Lành³.

Giai đoạn thứ tư (từ năm 2010 đến 2020): Ở giai đoạn này, cộng đồng người

² Số liệu do điểm nhóm Tin Lành Sin Suối Hồ cung cấp.

³ Số liệu do điểm nhóm Tin Lành Sin Suối Hồ cung cấp.

Mông ở đây cùng nhau triển khai những hành động cụ thể để xây dựng bản làng, xây dựng cuộc sống tốt hơn như: làm đường, trồng hoa, làm đẹp bản làng, dựng chợ, phát triển du lịch, v.v.. Giai đoạn này có 98 hộ đi theo đạo Tin Lành⁴.

Giai đoạn thứ năm (từ năm 2020 đến nay): Đây là giai đoạn họ cùng nhau tạo ra những sản phẩm tốt nhất, làm nên thương hiệu Sin Suối Hồ. Dù là làm nông nghiệp hay phát triển du lịch, mỗi một sản phẩm được làm ra đều hướng tới mục tiêu đó phải là những sản phẩm chất lượng, mang lại dấu ấn và làm nên thương hiệu của Sin Suối Hồ. Ví dụ trong lĩnh vực du lịch, các hoạt động như: cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, xây dựng chợ truyền thống bán các sản vật địa phương, xây dựng không gian trình diễn nghề thủ công truyền thống, xây dựng sân khấu để biểu diễn văn nghệ, v.v. ngoài yếu tố kinh tế thì chất lượng dịch vụ, sản phẩm cũng rất được quan tâm. Ở thời điểm năm 2024, số hộ theo đạo trên địa bàn bản là 115 hộ⁵. Như vậy, sau hơn 30 năm kể từ khi hộ gia đình người Mông đầu tiên ở bản Sin Suối Hồ theo đạo Tin Lành, đến nay, số hộ người Mông theo đạo Tin Lành ở Sin Suối Hồ đã chiếm gần 80% số hộ gia đình trên toàn bản.

3. Đời sống kinh tế của người Mông Tin Lành ở Sin Suối Hồ

3.1. Đời sống của người Mông trước đây

Người Mông có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, sống ở miền Nam Trung Quốc. Trong quá trình lịch sử, người Mông di cư đến Việt Nam cách đây khoảng 5 thế kỷ. Nơi đầu tiên họ đến là Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang). Sau đó họ có ba đợt di cư

vào Việt Nam. Trong đó đợt thứ ba cách ngày nay khoảng 100 năm là đợt di cư lớn nhất với hàng vạn người vào Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La (Lương Thị Thoa 2001:50-51). Nhận thức của người Mông khá đơn giản, thiên về trực giác, chỉ tin vào những điều tai nghe mắt thấy, vì thế họ là những người dễ đặt niềm tin và cũng dễ mất lòng tin. Ý thức dòng họ chi phối mọi mặt đời sống xã hội và tạo nên ý thức cộng đồng mang tính thiêng, ràng buộc giữa những người trong cộng đồng huyết thống (Lương Thị Thoa 2001:51-52). Bên cạnh đó, người Mông có đặc điểm là cố chấp, những chuyện nhỏ hay to đều đòi hỏi phải “đúng lý” (Lê Đình Nghĩa 2001: 14).

Người Mông thường sống ở vùng núi cao, trong đó có vùng biên giới phía Bắc của Việt Nam. Họ sống chủ yếu nhờ vào nương rẫy, đất trồng trọt rất ít, phần lớn là những vùng núi đá lởm chởm, dễ bị xói mòn, đất bạc màu. Nhiều nơi thiếu đất, thiếu nước sinh hoạt nên họ cư trú thường không ổn định, sống du canh du cư, thích tự do săn bắt và đốt rừng làm nương rẫy. Trong khi đó, phương tiện giao thông, đường sá đi lại khó khăn đã hạn chế sự tiếp xúc, giao lưu giữa người Mông với các dân tộc khác. Nền kinh tế của họ còn mang tính tự cung, tự cấp với công cụ sản xuất thô sơ, phương thức canh tác lạc hậu, dẫn tới năng suất thấp. Những thập kỷ cuối của thế kỷ XX, việc trồng cây thuốc phiện là khá phổ biến trong vùng người Mông. Vùng cao nơi đồng bào sinh sống có tập quán trồng cây thuốc phiện, đây cũng là nơi có tỉ lệ đói nghèo cao nhất so với các vùng khác ở Việt Nam (chiếm 40%) (Công an nhân dân 2005). Vì vậy, việc trồng cây thuốc phiện và sau này xóa bỏ trồng cây thuốc phiện đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống của người Mông ở khu vực miền núi phía Bắc. Thêm vào đó, tốc độ gia tăng dân số cao (Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê 2020: 152-153) đã góp phần

⁴ Số liệu do điểm nhóm Tin Lành Sin Suối Hồ cung cấp.

⁵ Số liệu do điểm nhóm Tin Lành Sin Suối Hồ cung cấp.

khiến người Mông tụt hậu so với các vùng, các dân tộc khác.

Trong đời sống tâm linh, người Mông thờ cúng tổ tiên và đa thần. Họ quan niệm mọi sự may rủi trong cuộc sống đều do ma làm nên thường tổ chức rất nhiều cúng lễ trong một năm. Bên cạnh những giá trị về mặt tinh thần, văn hóa, đạo đức thì ở khía cạnh khác, những thủ tục, nghi lễ này có phần rườm rà, tốn kém, trở thành gánh nặng đè lên đời sống của họ. Chi phí cho những lễ tục này hết sức tốn kém, phần nào đẩy đời sống của người Mông tới chỗ cùng cực (Lương Thị Thoa 2001: 56). Một số nghi lễ trở thành hủ tục, không còn phù hợp với đời sống hiện nay của đồng bào. Tất cả những yếu tố kể trên đã góp phần tạo điều kiện cho các tôn giáo mới thâm nhập vào đời sống của đồng bào. Trong bối cảnh đó, các đài phát tiếng Mông ở nước ngoài đã tận dụng được những điều này khi tuyên truyền về “Vàng Chữ”, trực tiếp tác động đến mọi phương diện của đồng bào, giúp cho đạo Tin Lành thâm nhập và trở thành một phần trong đời sống của một bộ phận lớn người Mông ở Việt Nam nói chung và người Mông ở bản Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nói riêng. Theo Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019, đạo Tin Lành chiếm 95,7% tổng số tín đồ tôn giáo là người DTTS trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Trần Thị Phương Anh 2023: 94). Cũng theo thống kê của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu, chỉ tính riêng tỷ lệ người Mông theo đạo Tin Lành chiếm khoảng 43% tổng số người Mông toàn tỉnh Lai Châu (Trần Thị Phương Anh 2023: 97).

3.2. Đời sống kinh tế trước đây của người Mông ở Sin Suối Hồ

Bản Sin Suối Hồ là một bản vùng cao, giáp biên giới của tỉnh Lai Châu. Toàn bộ dân cư trong bản đều là người Mông. Hình

ảnh về Sin Suối Hồ trước đây gắn với bản người Mông nghiện ngập, nghèo đói, lạc hậu, bệnh tật và chết chóc. Trước năm 2010, cán bộ phải đi bộ cả ngày trời mới đến được Sin Suối Hồ, đường đi lầy lội đến đầu gối quanh năm, người đi chung đường với trâu, lợn. Trong nhà, ngoài ngõ gia súc, gia cầm thả rông khắp nơi. Đồng bào cũng không có ý niệm về việc giữ vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe: “Một bộ quần áo có thể mặc cả tuần, rách rưới cũng mặc kệ. Sáng ngủ dậy chẳng đánh răng súc miệng. Thậm chí cả việc tiểu tiện cũng ngay sát vách nhà” (Hoàn Nguyễn 2020). Cùng với đó, cuộc sống của người Mông ở đây còn bị kéo xuống bởi chính “cái lý” của họ. Nhiều cái lý của người Mông thì rất tốt nhưng cũng có những cái lý của người Mông đã trở thành hủ tục. Ví dụ như việc để tang dài ngày sau khi có người qua đời, “nếu gia đình có người qua đời vào mùa hè thì đến ngày thứ hai, thứ ba là đã bốc mùi, đến ngày thứ tư thì bắt đầu phân hủy và chảy nước. Đến ngày thứ năm, thứ sáu thì phải xúc gio, xúc đất đổ vào để cho thấm nước ấy, nếu không thấm được thì mình phải lấy xoong, chậu hứng nước bên dưới. Việc để người chết lâu như vậy, nhiều khi khênh đến dọc đường mà đầu rơi xuống thì gia đình phải nhặt lên rồi tiếp tục khênh đi, nhưng không được nhổ nước miếng. Nếu ai nhổ nước miếng thì cả đời người ta sẽ không đến giúp họ. Cũng theo lý của người Mông, họ cho rằng phải sinh đẻ nhiều con bởi mỗi khi xảy ra tranh chấp thì ai có họ hàng đông thì kể cả là họ sai thì họ vẫn thắng” (PVS, mục sư, điểm nhóm Tin Lành Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 04/2023). Cũng do lạc hậu và mê tín, phần lớn người dân khi bị bệnh đều không đến trạm y tế khám chữa mà nhờ thầy cúng.

Thêm vào đó, điều kiện tự nhiên ở đây khắc nghiệt, khó khăn cho trồng trọt và chăn nuôi bất cứ loại cây trồng, vật nuôi nào. Tập

quán sản xuất truyền thống của đồng bào là chọc lỗ tra hạt nên năng suất cây trồng không cao. Lối sống du canh, du cư, chủ yếu phụ thuộc vào tự nhiên làm không đủ ăn và tách biệt với thế giới bên ngoài khiến cho đời sống của người Mông ở Sin Suối Hồ bấp bênh với hai mùa: mùa no và mùa đói. Theo chia sẻ của một phụ nữ Mông thì “Trước đây khó khăn lắm vì không trồng được gạo thóc nhiều nên là ngày xưa thiếu ăn lắm. Toàn ăn củ mài với cả trồng ngô để làm mèn mèn ăn hoặc là nhà nào điều kiện hơn tí thì lấy ngô hoặc sắn trộn với gạo xong rồi mình nấu lên để ăn cho đỡ tốn cơm. Bây giờ không còn nhà nào phải ăn củ mài nữa” (PVS, nữ giới, tín đồ Tin Lành, bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 06/2023). Một người đàn ông Mông cho biết thêm về điều kiện kinh tế của các hộ gia đình trong bản trước đây: “Người Mông hay làm rất nhiều thứ. Ví dụ chỉ một đám nương bé tí thôi nhưng trồng bí, đỗ, dưa, v.v. tất cả hơn chục loại thức ăn trong đấy nên nó không lớn và không đủ ăn. Thêm vào đó là bà con thích làm ít nhưng trồng nhiều. Nuôi lợn thì không lớn được, bị chết. Gà nuôi nhiều nhưng cũng chết hết. Ngày xưa nuôi gà, lợn, dê, bò, trâu nhưng tất cả anh em không được bữa nào ngon. Ngay cả mỡ để mà xào rau cũng không có. Ăn rau chỉ có luộc, không có rau xào. Cũng bởi vì không vệ sinh sạch sẽ nhà cửa, môi trường sống nên nuôi con gì cũng hay bệnh, chết nhiều” (PVS, nam giới, tín đồ Tin Lành, bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 06/2023).

Trong một giai đoạn dài, nguồn thu chủ yếu của người dân ở đây đến từ trồng cây thuốc phiện. Cũng vì thế nên cả cộng đồng bị mắc kẹt trong vòng luẩn quẩn của “trồng cây thuốc phiện - nghiện ngập - nghèo đói”. Những năm 1990, bản có gần 100 hộ thì có đến 200 người nghiện ma túy. Cả bản có hơn 80% hộ thuộc diện đói

nghèo (Trần Hương 2023a). Nhìn chung, cuộc sống của đồng bào quần quanh trong đói nghèo, bệnh tật và tệ nạn đeo bám. Trẻ em không được đến trường, chưa kịp lớn đã vội kết hôn. Tất cả những điều này dẫn tới sự tụt hậu về kinh tế, suy thoái giống nòi, mai một về văn hóa, phong tục tập quán của người Mông ở khu vực miền núi phía Bắc nói chung và người Mông ở Sin Suối Hồ nói riêng. Một nhà nghiên cứu đã nhận định, đói nghèo là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn tới sự thay đổi, biến đổi của người Mông, trong đó bao hàm cả biến đổi tôn giáo cũng như thay đổi các truyền thống về văn hóa tập tục, cư trú, sinh kế (Trần Thị Hồng Yến 2018: 69).

3.3. Đời sống kinh tế hiện nay của người Mông ở Sin Suối Hồ

Ngày nay, phần lớn các hộ người Mông theo Tin Lành ở Sin Suối Hồ không chỉ đủ ăn, đủ mặc mà họ còn tự xây cho mình những căn nhà khang trang, sắm sửa những đồ dùng, vật dụng, tài sản có giá trị trong gia đình. Người Mông ở đây không chỉ phụ thuộc vào những phương thức sản xuất truyền thống như trồng lúa, ngô, chăn nuôi trâu bò, gà, lợn, v.v. mà còn có những hoạt động kinh tế mang lại nguồn thu nhập tương đối ổn định và cao như trồng địa lan; trồng thảo quả; nuôi cá tầm, cá hồi; kinh doanh homestay, và nhiều hoạt động liên quan đến phát triển “nền kinh tế không khói” là làm du lịch cộng đồng. Hầu hết các hộ gia đình nếu không kinh doanh dịch vụ ăn uống thì không dùng tủ lạnh nhưng các thiết bị như xe máy, điện thoại, bếp gas, bình nóng lạnh, v.v. là những vật dụng, đồ dùng có trong sinh hoạt của nhiều hộ gia đình người Mông ở đây. Một số người chia sẻ: “Nhà chị có hai vợ chồng, hai đứa con trai và vợ chồng đưa con gái thì cả nhà có năm cái xe máy, năm

cái điện thoại, mỗi người một xe máy, một điện thoại, có bếp ga, nhà vệ sinh khép kín, có bình nóng lạnh. Ngoài trồng lúa, trồng thảo quả và trồng địa lan thì nhà chị có hai cái nhà homestay để cho khách du lịch thuê. Ngoài kinh doanh homestay, nếu khách du lịch có nhu cầu thì mình có thể làm hướng dẫn viên, một ngày trả 500.000đ” (PVS, nữ giới, tín đồ Tin Lành, bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 04/2023). “Bây giờ thay đổi rất nhiều. Mình được ăn uống ngon nghề, mà mặc sạch hơn ngày xưa. Nhà nào ngày xưa khó khăn đặc biệt thì bây giờ cũng trở thành rất là tốt” (PVS, nam giới, tín đồ Tin Lành, bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 04 năm 2023). “Nhà em mỗi vợ chồng có một cái xe máy, điện thoại. Nhà em chủ yếu thu nhập từ trồng thảo quả và địa lan. Một chậu lan mình bán ra mấy triệu, chậu to thì hơn 10 triệu, chậu nhỏ em bán từ 1-2 triệu trở lên. Ngoài lan và thảo quả thì mình có nuôi ít lợn gà để mình sinh hoạt trong gia đình” (PVS, nữ giới, tín đồ Tin Lành, bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 04/2023). Quan sát trong quá trình thực địa cho thấy những hộ gia đình tham gia vào hoạt động kinh doanh hay du lịch có điều kiện kinh tế tốt hơn và cũng sở hữu tài sản, vật dụng có giá trị lớn hơn và nhà cửa cũng khang trang, to đẹp hơn so với các hộ gia đình khác. Các hoạt động kinh tế mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho đồng bào Mông theo Tin Lành ở Sin Suối Hồ có thể kể đến như sau:

Trồng thảo quả, địa lan: Hiện cả bản có khoảng 111 hecta trồng cây thảo quả và gần 30ha trồng địa lan và các loại quả táo mèo, mận, đào trồng xen kẽ trong bản. Một tín đồ ở Sin Suối Hồ cho biết, gia đình anh trồng 7 ha thảo quả thì bình quân mỗi năm sẽ thu hoạch được hơn 2 tấn thảo quả. Vì vậy, năm nào được mùa sẽ mang lại thu nhập 200

triệu Việt Nam đồng⁶/hộ gia đình/ năm. Ngay cả những năm mất mùa cũng mang về 100 triệu đồng/hộ gia đình/ năm vì khi mất mùa giá thảo quả sẽ cao hơn. Cùng với thu nhập từ trồng thảo quả, địa lan cũng là loài cây mang lại nguồn thu nhập lớn, thậm chí trở thành cây “làm giàu” cho người Mông ở đây. Thu nhập hiện nay của những gia đình có trồng địa lan khoảng 400 triệu đồng/hộ/năm. Ban đầu, việc trồng địa lan chỉ để cho đẹp bản làng, nhưng khi khách đến tham quan họ mua nhiều người dân đã trồng thêm và nhân giống để bán. Ngay từ những ngày đầu tiên, khi người dân trong bản chỉ vừa biết đến trồng lan, thì loài hoa này đã mang lại nguồn thu nhập lớn cho người Mông nơi đây. Chỉ tính riêng từ tháng 7-12/2015, số tiền bán địa lan của các hộ gia đình trong bản thu về hơn 500 triệu đồng. Nhờ có tiền từ bán địa lan, kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng, kinh tế của các hộ gia đình khá hơn, trẻ em được đi học đầy đủ (Dương Xuân 2015: 26). Vụ hoa lan năm 2017 đã mang lại doanh thu 2 tỷ đồng cho các hộ dân, đồng thời tạo nên cảnh quan rực rỡ, hỗ trợ cho phát triển du lịch của bản. Trong khi theo thu nhập bình quân đầu người của người Mông ở Việt Nam là 6,9 triệu đồng/người/năm (Irish Aid, Ủy ban Dân tộc, UNDP 2017: 52), với người Mông ở Sin Suối Hồ chỉ tính riêng mức thu nhập từ trồng thảo quả và địa lan là tương đối cao so với bình quân thu nhập của người Mông ở Việt Nam nói chung.

Nuôi cá tầm, cá hồi: Bản Sin Suối Hồ cũng là một trong những bản nuôi cá tầm, cá hồi có quy mô đáng kể trong khu vực. Trưởng bản Vàng A C cho biết, ở bản hiện nay có 5-6 hộ nuôi cá tầm, cá hồi. Ngoài việc phục vụ khách du lịch tại bản thì các hộ nuôi cá tầm, cá hồi ở đây còn liên kết với Hợp tác xã Dương Yên (Thị trấn Phong Thổ) để xuất bán ra ngoài. Mô hình nuôi cá

⁶ Từ đây viết tắt là đồng.

tầm này được người dân trong bản học hỏi từ chính mô hình của Hợp tác xã Dương Yến, cá giống và kỹ thuật nuôi cũng mua và học từ đó. Cá ở Phong Thổ được đánh giá là ngon là nhờ có nguồn nước chảy ra từ hang động luôn lạnh dưới 23°C. Hiện tại, giá mỗi kilogam (kg) cá tầm do hợp tác xã bán lẻ ra tại thị trường là 280.000 đồng; cá hồi khoảng 250.000 đồng/kg. Nếu bán buôn thì dao động từ 250.000 đồng/kg cá tầm và 220.000 đồng/kg cá hồi (Trần Hương 2023b). Nhờ vậy mà nghề nuôi cá tầm, cá hồi đã mang lại nguồn thu tương đối ổn định và cao cho một số hộ dân trong bản.

Sin Suối Hồ ngày nay được các du khách biết đến là một điểm du lịch cộng đồng gắn với nhiều tên gọi hấp dẫn như “du lịch hạnh phúc”, “vườn địa đàng”, v.v.. Người Mông ở Sin Suối Hồ làm song song sản xuất nông nghiệp và kinh doanh du lịch. Sin Suối Hồ tạo ấn tượng mạnh mẽ với khách du lịch ngay từ tầm biển chào mừng ở đầu bản được làm bằng hai thanh tre gộc với hai hàng chữ cả tiếng Việt và tiếng Anh: “Điểm du lịch cộng đồng, bản Sin Suối Hồ”, “Resort Community Ecology”. Điều này tuy nhỏ bé nhưng lại thể hiện tính chuyên nghiệp của mô hình du lịch cộng đồng tại Sin Suối Hồ. Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ du lịch ghi hẳn tên chủ nhà và các thông tin của hộ gia đình lên những tấm biển trước cửa, hoặc trên cánh cổng to như cổng chào. Họ chủ trương làm du lịch vừa đáp ứng các nhu cầu về nghỉ ngơi, ăn uống, vệ sinh của du khách, vừa giữ gìn, bảo tồn những nét văn hóa truyền thống đặc sắc của người Mông. Với tầm nhìn đưa Sin Suối Hồ trở thành bản du lịch, năm 2016, mục sư X cùng một số đồng bào Mông ở đây đã thành lập nên hai doanh nghiệp là: Hợp tác xã Trái tim để đứng ra cung cấp các dịch vụ liên quan đến lưu trú cho khách du lịch khi đến với

Sin Suối Hồ cũng như là đầu mối cho các homestay tại bản và Công ty TNHH MTV Du lịch dân tộc miền núi cung cấp, điều hành các tour du lịch khắp cả nước. Điều đặc biệt khi du khách đặt các chương trình du lịch của công ty này là họ được dẫn đi bởi chính người Mông với sự hồn hậu, chân thật nhưng cũng rất chuyên nghiệp để tìm hiểu về cảnh sắc, văn hóa truyền thống của chính những vùng đất đó. Mỗi hộ kinh doanh trong bản sẽ trích lại 0,5% thu nhập từ du lịch để tái đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực của bản.

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu, từ khi được công nhận điểm du lịch cộng đồng đến nay, mỗi năm, Sin Suối Hồ đón khoảng 30.000 lượt du khách, mỗi tuần bản đón khoảng 200-300 lượt khách (Trần Đức Thành 2022: 66-68). Trong đó có du khách của trên 15 quốc gia đã đến với bản. Mô hình du lịch của dân bản Sin Suối Hồ đã lan tỏa ra nhiều bản, làng, tạo ra một không khí mới trong xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch ở Lai Châu trong những năm gần đây (Vũ Thành Chung 2019). Khi tham gia làm du lịch cộng đồng, trình độ dân trí của bà con được cải thiện, các hộ gia đình có thêm tiền cho con em đi học. Năm 2018, bản đứng ra tổ chức ngày Tết của người Mông, diễn ra trong một ngày, thu hút khoảng 15.000 người Mông và người từ khắp nơi đến tham gia, có những gia đình thu lời về 20-30 triệu đồng/hộ, những hộ ít hơn thì thu về 5 triệu đồng/hộ. Tiền thu về riêng cho bản lên tới hơn 100 triệu đồng (PVS, Trưởng bản, Sin Suối Hồ). Ngay cả những thời điểm khác trong năm, Sin Suối Hồ vẫn thu hút khách du lịch đến từ khắp nơi đến thăm quan, nghỉ ngơi, tìm hiểu đời sống, văn hóa người Mông cũng như học hỏi mô hình làm du lịch cộng đồng của người Mông nơi đây. Bản Sin Suối Hồ đã được tỉnh Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu lựa chọn để thực hiện Đề án

Xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2020-2025.

Nhìn chung, đời sống kinh tế hiện nay của người Mông ở Sin Suối Hồ đã được nâng cao thêm nhiều phần không chỉ thể hiện qua mức thu nhập bình quân đầu người hay hộ gia đình tăng lên mà còn có thể quan sát được ở nhiều phương diện như: trẻ em được đi học, nhà cửa sạch sẽ, khang trang, các hộ gia đình đều có từ 01 xe máy trở lên, một số hộ có ô tô để đi lại, có các thiết bị hiện đại trong gia đình như bình nóng lạnh, nồi cơm điện, tivi, tủ lạnh, v.v..

4. Tôn giáo và đời sống kinh tế của người Mông ở Sin Suối Hồ

4.1. Thay đổi nhận thức và hành vi

Ở Sin Suối Hồ, điểm nhóm Tin Lành đã chủ động trang bị kiến thức về làm kinh tế cho tín đồ. Liên quan đến vấn đề này, một người dân địa phương cho biết: “Mục sư X cũng hay chỉ đạo rất nhiều việc cho anh em làm ăn. Nếu người nào không chịu làm ăn thì mới khó khăn, còn nếu người nào chịu khó thì công việc không bao giờ hết được. Ví dụ đơn giản là nếu mình chăn nuôi gà, lợn thì phải làm gì để kiếm ra tiền thì mục sư chỉ rất nhiều.” (PVS, nam giới, tín đồ Tin Lành, bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 04/2023).

Trước đây người Mông thường lo lắng, sợ sệt với mọi thứ xảy ra trong cuộc sống, sống trong nhiều nỗi sợ vô hình do “ma xấu” gây ra, cũng vì thế sinh ra nhiều tốn kém trong việc cúng bái để xua đi những lo lắng này. Trưởng bản Vàng A C chia sẻ: “Lúc đấy thầy cúng cúng nặng lắm, tốn kém nhiều lắm. Trước đây mình ốm đau hay làm sao thì cứ phải tốn kém cho thầy cúng. Rồi

kể cả khi không có đau ốm hay vấn đề gì, thầy cúng cứ thấy (nhà) mình có gì đó (tài sản) là họ lại đòi mình cúng cho họ những cái đó: Ô gia đình mày phải làm cúng đấy, nếu mà không làm thì hai ba hôm hay hai ba tháng sau là nhà mày bị tai nạn đấy. Vì vậy, ngay cả với những người Mông khá giả một chút thì khi thầy cúng thấy mình có lợn, gà nhiều, họ hay dọa mình nợ kia. Vì thế trước đây, nếu mình nghèo thì không sao, nhưng mình giàu thì mình còn khổ hơn nữa. Theo Tin Lành thì mình không bị lợi dụng như thế, mình có giàu bao nhiêu cũng không ai làm được gì mình, không phải sợ hãi.” (PVS, Trưởng bản, bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 06/2023).

Hàng năm, các thành viên trong Ban Chấp sự có trách nhiệm đi thăm từng gia đình để nắm bắt tình hình, xem họ có gặp khó khăn gì thì giúp họ lên kế hoạch, chiến lược, giúp họ hiểu rõ những ưu điểm, hạn chế của mình, tránh tình huống làm giữa chừng thì bất ngờ và bỏ cuộc. Một địa điểm chuyên bồi dưỡng về một lĩnh vực như về kinh tế, về gia đình, về xã hội, về kỹ năng sống, hội nhập, v.v... Theo định hướng của điểm nhóm, để phát triển bền vững thì phát triển con người là yếu tố được chú trọng. Người Mông ở đây đã nâng cao nhận thức về chăm lo sức khỏe và đặc biệt là nâng cao trình độ học vấn cho con em tín đồ. Một tác động rõ rệt khác từ phía tôn giáo giúp người Mông theo Tin Lành ở Sin Suối Hồ làm giàu bền vững đó là thúc đẩy ý thức trách nhiệm làm giàu. Mục đích của sự giàu có không phải là câu chuyện cá nhân, mà nhờ đó tín đồ Tin Lành có thể giúp đỡ những người khó khăn hơn mình⁷.

Tôn giáo còn góp phần thay đổi nhận thức làm kinh tế của người Mông theo Tin

⁷ Thông tin từ phỏng vấn sâu Trưởng bản, bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 06/2023.

Lành ở Sin Suối Hồ qua việc xây dựng đạo đức trong làm kinh tế. Các tín đồ được nhắc nhở về sự trung thực trong mọi mặt của cuộc sống, bao gồm cả các hoạt động làm kinh tế. Việc tuân thủ những nguyên tắc đạo đức này đã tạo nên uy tín cá nhân, uy tín cộng đồng của những người theo Tin Lành. Đạo đức trong làm ăn là một yếu tố quan trọng tạo nên thương hiệu, uy tín của Sin Suối Hồ, góp phần thu hút các khách du lịch cũng như các đối tác làm ăn đến với cộng đồng này. Điều này có thể quan sát ngay khi đặt chân đến Sin Suối Hồ: Người dân bày bán hàng hóa tại chợ quanh năm, không cần dọn về, không cần có người trông. Những ngày phiên chợ, tất cả mọi người đến nhưng vào ngày thường chỉ cần 1-2 người đến bán hộ cho nhau. Trong kinh doanh du lịch, nếu như khách đặt các chuyến du lịch do công ty của bản cung cấp, du khách không phải trả thêm khoản chi phí “hoa hồng” dành cho hướng dẫn viên cũng như không bị cắt xén chi phí trong ăn uống, sinh hoạt trong suốt chuyến đi như nhiều công ty du lịch vẫn thường làm để gia tăng thu nhập. Họ chấp nhận mức thu nhập thấp hơn để cạnh tranh với các công ty du lịch khác. Tất cả những điều này đều góp phần xây dựng nên thương hiệu và giá trị của những sản phẩm đến từ Sin Suối Hồ.

Ngoài ý thức làm giàu và phẩm chất đạo đức trong làm kinh tế, những người Mông ở Sin Suối Hồ đã có ý thức tiết chế trong hành vi tiêu dùng và hưởng thụ. Các tín đồ Tin Lành được khuyến khích tập trung vào những giá trị tinh thần, nhân quả và trách nhiệm đạo đức của họ đằng sau sự tích lũy của cải vật chất, bao gồm quản lý tài chính thông minh, tiết kiệm, đầu tư có trách nhiệm, và sử dụng tài chính một cách có ý thức. Điều này được quan sát rất rõ trong các hoạt động tiêu dùng và đầu tư của người Mông Tin Lành ở Sin Suối Hồ và các mô hình kinh doanh mang lại hiệu quả. Họ sử

dụng hợp lý những nguồn lực sẵn có cũng như đầu tư khôn ngoan vào các mô hình kinh tế hiệu quả.

Cùng với những thay đổi trực tiếp liên quan đến hoạt động làm kinh tế, đạo Tin Lành khi đến với người Mông ở Sin Suối Hồ cũng đã góp phần xóa bỏ những thói quen có hại (cai nghiện ma túy, bỏ rượu, chè, thuốc Lào, thuốc lá, thực hiện hôn nhân một vợ một chồng, v.v.). Đến nay, bản Sin Suối Hồ, không ai sử dụng rượu, bia hay hút thuốc Lào, thuốc lá. Thậm chí, ngay cả khách du lịch khi đến Sin Suối Hồ muốn dùng rượu, bia, thuốc lá, v.v. cũng không thể mua được trong bản (PVS, mục sư, điểm nhóm Tin Lành Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 04/2023). Trong chiến lược của cộng đồng Tin Lành tại đây, họ chú trọng tới việc thay đổi những thói quen sống kém tích cực đồng thời xây dựng uy tín, thương hiệu, tạo nên dấu ấn riêng của cộng đồng. Khi cộng đồng hướng tới du lịch như một mục tiêu phát triển lâu dài thì các hoạt động phát triển du lịch đều được gắn với bản sắc của dân tộc, của vùng đất, tận dụng nhân lực, vật liệu tại địa phương. Yếu tố tạo nên sự cạnh tranh trong các hoạt động du lịch của Sin Suối Hồ tạo nên từ chính bản chất thật thà, chất phác của con người nơi đây.

4.2. Kiến tạo môi trường mới

Sự thay đổi của người Mông ở Sin Suối Hồ không chỉ thấy ở phương diện con người mà còn quan sát được trong chính môi trường sống của họ. Người Mông theo đạo Tin Lành ở Sin Suối Hồ bảo nhau cùng giữ gìn bản làng sạch sẽ, vệ sinh. Thực tế này cũng được ghi nhận tại nhiều cộng đồng theo đạo Tin Lành (Vũ Thị Thu Hà 2021: 202), nhưng từ đó kiến tạo điểm du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng tại chỗ lại là câu chuyện mới mẻ. Sin Suối Hồ là một điển hình trong đó. Họ đưa toàn bộ chuồng trâu

bò, lợn gà ra khỏi nơi sinh sống, trồng cây, làm nhà vệ sinh, tu sửa nhà cửa, v.v. mang đến một diện mạo mới cho toàn bộ bản làng. Cùng với đó, việc trang hoàng nhà cửa, bản làng, trồng hoa, làm đường lên thác, v.v. đã mở ra tiềm năng phát triển du lịch cho Sin Suối Hồ.

Người Mông ở Sin Suối Hồ làm du lịch thân thiện với môi trường. Người dân ở bản quy ước với nhau không bán đất cho người ngoài, thay vào đó, các hộ gia đình có khả năng kinh tế đến đâu làm tới đó, trên cơ sở tôn trọng môi trường tự nhiên, không làm các hoạt động có thể phá nát cảnh quan tự nhiên của vùng đất. Ngay cả khi lượng khách du lịch đến với Sin Suối Hồ mỗi năm một tăng lên nhưng không vì thế mà người Mông ở đây dựng lên những căn nhà cao, to. Một ví dụ về dấu ấn riêng của Sin Suối Hồ khi đến đây đó là những căn nhà tổ chim trên cây cổ thụ. Trước mỗi ngôi nhà sẽ có cổng gỗ ghi tên các loại chim như “Tổ chim đại bàng”, “Tổ chim ưng”, “Tổ chim chào mào”, v.v.. Các loại cây cối, hoa lá được người dân trồng ở khắp nơi. Thay vì đi tìm “thiên đường”, “vùng đất hứa” ở nơi khác, họ đã kiến tạo “Vườn địa đàng” tại chính quê hương mình. Phương châm làm du lịch của họ là du khách đến đây để hòa với cảnh quan thiên nhiên của vùng đất này, để hiểu hơn về bản sắc văn hóa của người Mông nói riêng và đồng bào vùng cao nói chung. Du khách đến đây được thực sự sống trong bối cảnh của một bản người Mông thuần chất. Từ con đường vào làng bản cho đến khu chợ phiên, các điểm “check in”, v.v. đường lên rừng, ra suối, thăm ruộng bậc thang đều còn nguyên sơ, không bê tông hóa, không phá vỡ phối cảnh tự nhiên. Các sản phẩm phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày hay hoạt động du lịch đều hạn chế các sản phẩm nhân tạo, ưu tiên những sản phẩm thân thiện,

với định hướng là tất cả các sản phẩm của bản làm ra để tự cung tự cấp cho du lịch. Làm nông nghiệp trồng lúa, cây rau, nuôi gà thả cá cũng là làm du lịch. Bản được quy hoạch theo từng khu vực chăn nuôi, trồng trọt, v.v. để có nguồn thực phẩm sạch phục vụ khách du lịch cũng đồng thời cung cấp dịch vụ trải nghiệm khi khách có nhu cầu. Ở đây, du khách được hòa mình vào không gian núi rừng tự nhiên cùng với văn hóa đậm bản sắc truyền thống của người Mông.

Trong cách làm kinh tế của người Mông ở Sin Suối Hồ, họ không vội vàng chạy theo lợi nhuận trước mắt mà quan điểm “khả năng đến đâu, làm đến đó”. Khi cần nguồn vốn để đầu tư, họ lựa chọn vay vốn ngân hàng nếu đủ điều kiện thay vì đi xin từ bên ngoài hay vay nóng, bán đất cho người ngoài. Với quan điểm nhất quán như vậy, nên ở Sin Suối Hồ, đồng bào người Mông đã biết tận dụng và phát huy những chương trình hỗ trợ của Nhà nước để phát triển kinh tế. Ngày nay, khi đến Sin Suối Hồ, người ta không còn thấy ở đây một bản người Mông nghèo đói, lạc hậu mà thay vào đó là “bản du lịch cộng đồng đẹp nhất ASEAN” (Thủy Hà và cộng sự 2024), mang đậm màu sắc dân tộc tại chỗ. Cùng với lộ trình phát triển du lịch, bản cũng được quy hoạch thành từng khu gắn với nhiều truyền thống của đồng bào như: Khu tình yêu đích thực của người Mông, Khu cầu suối, Khu cá suối, Khu vườn địa lan, Khu cối giã gạo nước, Khu bàn tay siêng năng của chị em phụ nữ, Khu dệt vải, Khu không gian đôi lứa, Khu giã bánh dày, Khu cô bé chăn trâu, Khu bí quyết tổ tình của người Mông, Khu chụp ảnh check in, Khu vẽ sáp ong, Khu bức tường cổ 300 năm, Khu đá sỏ đỏ, Khu trưng bày công cụ lao động truyền thống của người Mông, v.v.. Các homestay cũng mang đặc trưng văn hóa người Mông và gây ấn tượng với du khách ngay từ công vào với

các loại cổng gắn với những đồ dùng, vật dụng truyền thống của đồng bào. Người Mông theo đạo Tin Lành nơi đây không chỉ thoát nghèo mà còn phát huy nội lực của chính cộng đồng mình, xây dựng bản làng thành một nơi đáng sống tại chỗ thay vì đi tìm “nước Thiên Đàng” hay “vùng kinh tế mới” ở nơi khác.

4.3. Đào tạo nguồn nhân lực

Người Mông Tin Lành ở Sin Suối Hồ được thúc đẩy để tham gia các chương trình giáo dục và đào tạo, nhằm nâng cao trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp, tạo nguồn nhân lực chất lượng, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động kinh tế. Nguồn nhân lực ở đây cần đảm bảo cả hai phương diện: yêu cầu về đạo đức và yêu cầu về trình độ chuyên môn tay nghề. Trước đây, những con người chất phác ở đây chưa từng đi ra khỏi bản làng, nhiều người còn chưa biết đến con chữ, lại càng không biết đến thế nào là làm du lịch. Ngày nay, con em người Mông theo đạo Tin Lành ở đây thay vì kết hôn sớm đã được được động viên đi học. Tùy theo khả năng của mỗi người họ được định hướng theo đuổi lĩnh vực chuyên môn nhất định. Điểm nhóm đã cử một số người đi đào tạo, tập huấn về lái xe ô tô, quản lý nhà hàng, pha chế, nấu ăn phục vụ khách du lịch quốc tế, thuyết minh, hướng dẫn, văn nghệ, v.v.. Sau khi học xong, họ đều trở về phục vụ phát triển du lịch tại bản. Một số khác được định hướng học hướng dẫn viên và tiếng Anh để có thể tiếp đón những khách du lịch là người nước ngoài. Trên thực tế, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của người Mông ở Sin Suối Hồ không chỉ là vai trò từ phía tôn giáo. Nhà nước và chính quyền địa phương đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho

đồng bào. Các chương trình đào tạo, lớp tập huấn đồng bào tham gia đều do huyện hoặc tỉnh đứng ra tổ chức. Những người đứng đầu của điểm nhóm đã biết khéo léo kết hợp, tận dụng các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương để nâng cao trình độ cho đồng bào, qua đó góp phần cải thiện và nâng cao mức sống của người Mông nơi đây.

Việc giáo dục, đào tạo cho thế hệ trẻ em trong bản cũng sớm được chú ý. Thanh thiếu niên được khuyến khích học lên trình độ cao hơn, xuống thành phố Lai Châu hoặc Hà Nội học. Với những em nhỏ hơn, điểm nhóm cũng tổ chức dạy tiếng Anh từ sớm cho các em. Lớp học tiếng Anh được tổ chức miễn phí vào một số buổi tối trong tuần. Ngay cả những người không trực tiếp tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch cũng được trang bị những kỹ năng giao tiếp, ứng xử để tạo nên ấn tượng tốt đẹp cho du khách khi đến với Sin Suối Hồ. Khách du lịch tới đây, khi thấy người dân mặc trang phục truyền thống đẹp muốn chụp hình cùng thì bà con sẵn sàng đứng lại cho chụp, không xin tiền như một số nơi phát triển du lịch khác. Nhiều người thấy khách đến còn ra bắt tay chào. Khách đến tham quan, trải nghiệm được tiếp đón bằng sự thân thiện, mến khách. Nhờ đó mà tạo nên dấu ấn, bản sắc riêng của cộng đồng (Dương Xuân 2015: 27).

4.4. Hỗ trợ vốn xã hội

Nhiều nghiên cứu đi trước chỉ ra rằng một trong những vai trò tích cực của đạo Tin Lành trên phương diện kinh tế là mang lại những hỗ trợ về vốn xã hội cho cộng đồng tín đồ (Nguyễn Thị Minh Ngọc 2014: 44-51; Hoàng Văn Chung và cộng sự 2018: 69; Vũ Thị Thu Hà 2020: 111; Trần Thị Phương Anh 2020: 57-65). Tuy nhiên, Sin Suối Hồ là một bản giáp biên giới với đại đa số đồng

bào theo Tin Lành thì việc tiếp nhận các nguồn tài trợ từ bên ngoài là không dễ dàng. Đồng thời, để bảo vệ truyền thống văn hóa của cộng đồng DTTS nơi đây cũng như tránh việc chạy theo những lợi ích kinh tế trước mắt làm phá hỏng môi sinh, các hộ dân ở đây đã thống nhất theo hương ước không cho người ngoài được nhập hộ khẩu. Vì vậy, ngay cả khi người bên ngoài có điều kiện kinh tế cũng không thể mua đất, thuê rừng tạo ra sức ảnh hưởng, tác động đến người dân trong bản. Người dân ở đây không muốn bị lệ thuộc vào sự trợ cấp từ bên ngoài cũng như ỉ lại vào các nguồn tài trợ. Thay vào đó, họ tận dụng nguồn lực của chính cộng đồng mình và các kênh hỗ trợ của Nhà nước - được xem là công bằng và khách quan với tất cả các nhóm xã hội (PVS, mục sư Điểm nhóm Tin Lành Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tháng 06/2023).

Các tín đồ Tin Lành ở đây xây dựng cho mình uy tín cá nhân, sự tin cậy từ những người khác. Đây cũng là một giá trị quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế của cộng đồng và mang lại thuận lợi trong quá trình kết nối với các cá nhân hay cộng đồng bên ngoài. Nhờ vậy, họ không cần phải tốn kinh phí cho việc quảng bá các sản phẩm của mình. Cùng với việc tạo dựng uy tín cá nhân, uy tín cộng đồng, các tín đồ còn cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, mô hình làm kinh tế (Vũ Thị Thu Hà 2020: 111). Thông qua các buổi nhóm họp, sinh hoạt, cộng đồng này đã cùng nhau chia sẻ các mô hình làm kinh tế hiệu quả. Họ cùng nhau thảo luận, cùng nhau suy nghĩ để có được hướng đi tốt nhất, phù hợp nhất với cộng đồng của mình. Nhờ vậy, thông tin, hiểu biết, kiến thức và kinh nghiệm của một người, một hộ gia đình được nhân rộng ra cả cộng đồng. Những cá nhân, hộ gia đình đi trước và thu được thành công từ những mô hình kinh tế của họ thì mô hình này sẽ được chia sẻ rộng rãi cho cả

cộng đồng trong các buổi sinh hoạt tôn giáo, gặp gỡ. Việc thường xuyên gặp gỡ, trao đổi không chỉ mang lại tri thức, chia sẻ kinh nghiệm cho các tín đồ mà còn xây dựng nên ý thức tập thể, sự đồng thuận mạnh mẽ. Đây là những yếu tố cốt lõi để một cộng đồng phát triển kinh tế. Trong trường hợp của Sin Suối Hồ, sức mạnh tập thể là một trong các hạt nhân quan trọng góp phần tạo nên sự phát triển của cộng đồng này. Nhờ vậy, khi một người, một hộ gia đình có mô hình làm kinh tế thành công thì mô hình này sẽ được chia sẻ và nhân rộng tới các thành viên khác trong cộng đồng. Ví dụ, trong câu chuyện trồng địa lan ở Sin Suối Hồ, khi người đầu tiên lấy lan từ rừng về, rồi sau đó bán được cho các du khách với giá tốt, việc này được chia sẻ rộng rãi và được sự hưởng ứng của rất nhiều gia đình khác trong bản. Trồng địa lan lúc này không chỉ để làm đẹp bản làng mà nó đã trở thành một trong những mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả của bà con nơi đây. Trong hoạt động kinh doanh homestay, khi những gia đình đầu tiên bắt đầu xây dựng mô hình nhà lưu trú cho khách, các hộ gia đình khác cũng học tập và thu lời hiệu quả từ hoạt động này. Ở Sin Suối Hồ, người dân không chỉ dựa vào một mô hình làm kinh tế mà họ biết kết hợp cả các hoạt động thường xuyên (làm nông nghiệp) và không thường xuyên (kinh doanh du lịch) nhờ việc chia sẻ và học hỏi lẫn nhau từ chính mạng lưới tôn giáo của mình.

Nếu như trước đây, quan hệ xã hội của người Mông theo tín ngưỡng truyền thống tập trung vào các mạng lưới gia đình, dòng họ, bản làng, v.v. thì hiện nay họ đồng thời tham gia vào những cộng đồng rộng lớn hơn trên cơ sở chung về niềm tin tôn giáo. Những mối quan hệ này vượt ra khỏi ranh giới của huyết thống, dòng họ hay địa giới hành chính. Câu chuyện vốn xã hội ở Sin Suối Hồ không chỉ dừng lại ở việc chia sẻ, hợp tác, trao đổi thông tin

mà nó còn biểu hiện ở sự hỗ trợ lẫn nhau trong cộng đồng. Như đã phân tích ở các nội dung trên, cùng với việc chia bản thành các khu thì các hộ gia đình cũng được “phân công” tùy theo khả năng và điều kiện để có được hướng phát triển tốt nhất. Ngay cả những gia đình không trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch, họ vẫn tham gia vào một số công đoạn hỗ trợ các hộ gia đình có kinh doanh du lịch. Vì thế, lợi tức thu được từ hoạt động du lịch cũng được trích lại để phục vụ sự phát triển chung của cả cộng đồng cũng như chia sẻ phần nào với những gia đình “yếu thế” hơn. Một số gia đình có điều kiện hơn về nguồn vốn cùng nhau góp vốn để mở hợp tác xã, thành lập công ty. Việc này không chỉ mang lại lợi ích cho những người đứng ra thành lập mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch của các hộ gia đình ở Sin Suối Hồ.

5. Một vài nhận xét

Ngày nay, khi nói đến tới bản Sin Suối Hồ, người ta thường nghĩ ngay đến một bản người Mông có mô hình du lịch cộng đồng với cảnh quan thiên nhiên đẹp, khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm, văn hóa truyền thống độc đáo, con người thân thiện, hiếu khách, giao thông thuận lợi, cơ sở hạ tầng tương đối tốt và các sản phẩm du lịch sinh thái đặc trưng, hấp dẫn. Cùng với vai trò đặc biệt quan trọng của chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đầu tư phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế và bộ máy lãnh đạo chính quyền địa phương, tôn giáo đã góp phần mang tới cho cộng đồng này một diện mạo mới.

Thứ nhất là nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm trong lao động, sản xuất, làm giàu, đồng thời mang lại những thay đổi tích cực trong lối sống. Việc từ việc

bỏ các thói quen xấu, hình thành những thói quen lành mạnh, có lợi cho đời sống kinh tế, đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của cộng đồng.

Thứ hai là góp phần quan trọng trong việc kiến tạo một môi trường mới trong đời sống thực tiễn của đồng bào. Ở Sin Suối Hồ, người Mông không phát triển kinh tế theo “thời vụ” mà đó là lộ trình đã được vạch kế hoạch từ trước, có chiến lược, có quy mô. Điều này giúp tín đồ ở đây có được nguồn thu nhập ổn định, thúc đẩy sự tự chủ và sáng tạo trong lao động.

Thứ ba là góp phần vào việc đào tạo và chuẩn bị sẵn nguồn nhân lực đảm bảo cả về phẩm chất đạo đức cũng như trình độ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển cộng đồng là một yếu tố quan trọng. Mọi thành viên trong cộng đồng, từ những người còn đang trong độ tuổi đi học hay những người trong độ tuổi lao động đều được đưa vào “xã hội học tập”.

Thứ tư là cung cấp vốn xã hội cho tín đồ thông qua việc tạo môi trường hợp tác, trao đổi thông tin cho các thành viên của cộng đồng; hỗ trợ lẫn nhau giữa những người cùng chia sẻ giá trị tôn giáo và chung nhận thức, cũng như xây dựng uy tín cá nhân và cộng đồng. Tuy nhiên, những hỗ trợ về vốn xã hội còn khá khiêm tốn, trong trường hợp Sin Suối Hồ, chủ yếu trong phạm vi của nội bộ cộng đồng.

Thứ năm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế cùng với bộ máy lãnh đạo chính quyền địa phương và sức mạnh nội lực của chính cộng đồng người Mông tại đây đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển kinh tế nói riêng và sự đi lên về mọi mặt của người Mông theo Tin Lành ở Sin Suối Hồ. Vai trò của chủ trương, chính sách và sức mạnh nội lực của cộng đồng trong phát triển kinh tế địa

phương này sẽ được tiếp tục làm rõ trong các nghiên cứu tiếp theo.

* Bài viết này là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “Bảo tồn và phát huy giá trị dân tộc, tôn giáo vùng biên giới đất liền nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay”, thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ: “Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

Tài liệu trích dẫn

- Công an Nhân dân. 2005. “Vĩnh biệt những mùa hoa thuốc phiện”. *Báo Công an nhân dân Online* ([https://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Vinh-biet-nhung-mua-hoa-thuoc-phiien-\(tiếp-theo-va-het\)-i8777/](https://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Vinh-biet-nhung-mua-hoa-thuoc-phiien-(tiếp-theo-va-het)-i8777/)). Truy cập tháng 9 năm 2023.
- Dương Xuân. 2015. “Sin Súi Hồ - Điểm đến mới của cung đường Tây Bắc”. *Tạp chí Nông thôn mới*. Kỳ 2. Tháng 12: 26-27.
- Đặng Nghiêm Vạn. 2001. *Về tình hình phát triển đạo Tin Lành ở miền núi phía Bắc, Trường Sơn, Tây Nguyên*. Nhiệm vụ cấp Bộ. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. Hà Nội.
- Hoàn Nguyễn. 2020. “Chuyện lạ lùng ở “bản nghiên” Sin Suối Hồ” (<https://www.oneway.vn/tin-tuc/chuyen-la-lung-o-ban-nghien-sin-suoi-ho-49421.html>). Truy cập tháng 9 năm 2023.
- Hoàng Hữu Bình. 2020. Báo cáo kiến nghị Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia “Một số vấn đề cơ bản trong phát triển bền vững dân tộc Mông ở Việt Nam”. Ủy ban Dân tộc, Hà Nội.
- Hoàng Minh Đô. 2013. “Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển Tin Lành vùng dân tộc thiểu số phía Bắc”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* 9: 45-52.
- Hoàng Thị Lan. 2019. “Biến đổi phong tục, tập quán của người Mông ở khu vực Tây Bắc dưới tác động của đạo Tin lành”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* 9: 88-95.
- Hoàng Văn Chung, Trần Thị Phương Anh. 2018. “Tác động của đạo Tin Lành đến kinh tế ở Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* 12: 60-71.
- Irish Aid, Ủy ban Dân tộc, UNDP. 2017. *Tổng quan thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số dựa trên kết quả phân tích số liệu điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015*. Hà Nội: Lưu hành nội bộ.
- Lê Đình Lợi. 2012. “Vài nét về phương thức truyền giáo của đạo Tin Lành vào vùng dân tộc Mông ở Lào Cai”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* 10: 44-51.
- Lê Đình Nghĩa. 2001. *Quá trình xâm nhập và ảnh hưởng của đạo Tin Lành ở một số vùng đồng bào Hmông tỉnh Sơn La: Thực trạng và giải pháp*. Luận văn Thạc sĩ Khoa học Tôn giáo. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội.
- Lê Thị Vân Sơn. 2016. “Ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong một bộ phận người Mông ở miền núi phía Bắc hiện nay”. *Tạp chí Công tác tôn giáo* 4: 10-13.
- Lương Thị Thoa. 2001. “Quá trình du nhập đạo Tin lành – Vàng Chử vào dân tộc H'Mông trong những năm gần đây”. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* 2: 50-57.
- Nguyễn Khắc Đức. 2015. “Đạo Tin Lành ở người H'Mông Tây Bắc nước ta”. *Tạp chí Lý luận Chính trị* 2: 75-78.
- Nguyễn Quang Hưng. 2015. “Bàn thêm về nguyên nhân theo Tin Lành của một bộ phận người Hmông”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* 6: 19-37.
- Nguyễn Thị Minh Ngọc. 2014. “Mối quan hệ giữa tôn giáo với kinh tế ở Tây Nguyên từ góc nhìn vốn xã hội”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* 8: 44-51.
- Nguyễn Văn Minh, Hồ Ly Giang. 2011. “Một số vấn đề thực tiễn về đạo Tin Lành ở các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc hiện nay”. *Tạp chí Dân tộc học* 5: 3-14.
- Nguyễn Văn Minh. 2014. “Ảnh hưởng của đạo Tin Lành ở vùng dân tộc thiểu số nước ta trong thời kỳ Đổi mới”. *Tạp chí Dân tộc học* 5: 3-14.

- Nguyễn Văn Nam. 2012. “Quá trình truyền giáo của đạo Tin Lành tại Tây Nguyên và những tác động đa chiều đến văn hóa, lối sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại đây”. Bài in trong Kỷ yếu Tọa đàm Bàn tròn *Đạo Tin Lành và văn hóa Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Thắng (chủ biên). 2009. *Giữ lý cũ hay theo lý mới: Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của Tin Lành*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nguyễn Xuân Hùng. 2017. “Người Tin Lành và tư duy kinh tế”. Bài trình bày tại Hội thảo quốc tế *Tôn giáo, kinh tế và cộng đồng ASEAN*. Hà Nội: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Trường Luật J. Reuben Clark.
- Tổng cục Thống kê. 2020. *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 2005. *Chỉ thị 01/2005/CT-TTg về một số công tác đối với đạo Tin Lành*.
- Thúy Hà, Thùy Anh. 2024. “Sin Suối Hồ - Điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn nhất Đông Nam Á”. *Truyền hình Quốc hội Việt Nam* (<https://www.quochoitv.vn/sin-suoi-ho-diem-du-lich-cong-dong-hap-dan-nhat-dong-nam-a-218828.htm>). Truy cập tháng 9 năm 2023.
- Trần Đức Thành. 2022. “Du lịch sinh thái cộng đồng ở Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu”. *Tạp chí Môi trường* 4: 66-68.
- Trần Hương. 2023a. “Khát vọng cát lên từ bản”. *Báo Tài nguyên và môi trường* (<https://baotainguyenmoitruong.vn/khat-vong-cat-len-tu-ban-357104.html>). Truy cập tháng 01 năm 2024.
- Trần Hương. 2023b. “Mang cá tầm lên núi”. *Báo Tài nguyên và Môi trường* (<https://baotainguyenmoitruong.vn/mang-ca-tam-len-nui-357160.html>). Truy cập tháng 01 năm 2024.
- Trần Thị Hồng Yến. 2018. *Biến đổi về văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân theo đạo Tin Lành ở một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc (từ năm 2005 đến nay)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Trần Thị Phương Anh. 2016. “Mối quan hệ giữa yếu tố lợi ích, bối cảnh sống và lựa chọn niềm tin tôn giáo: Trường hợp đạo Tin Lành trong đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* 2(1): 74-87.
- Trần Thị Phương Anh. 2020. “Vai trò của cộng đồng Tin Lành trong một số hoạt động kinh tế của tín đồ ở Hà Nội”. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* 6(1): 54-67.
- Trần Thị Phương Anh. 2023. “Đạo Tin Lành trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu qua số liệu điều tra”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* 10: 87-109.
- Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê. 2020. *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- Ủy ban Nhân dân huyện Phong Thổ. 2023. *Báo cáo Tình hình, kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo 06 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm năm 2023*.
- Ủy ban Nhân dân xã Sin Suối Hồ. 2023. *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023*.
- Vũ Thành Chung. 2019. “Du lịch nông thôn: Hướng đi mới nhìn từ Sin Suối Hồ”. *Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội*. (<https://molisa.gov.vn/baiviet/220664>). Truy cập tháng 9 năm 2023.
- Vũ Thị Thu Hà (chủ biên). 2020. *Biến đổi của đạo Tin Lành trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Vũ Thị Thu Hà (chủ biên). 2021. *Tôn giáo ở Việt Nam với bảo vệ môi trường (Nghiên cứu trường hợp Phật giáo, Công giáo, Tin Lành)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Vương Duy Quang. 1994. “Vấn đề người Hmông theo Kitô giáo hiện nay”. *Tạp chí Dân tộc học* 4: 57-66.
- Vương Duy Quang. 2007. “Sự cải đạo theo Kitô giáo của một bộ phận người Mông ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á từ cuối thế kỷ 19 đến nay”. *Tạp chí Dân tộc học* 2: 3-13.